

# TÁC ĐỘNG CỦA HỢP TÁC NGA - TRUNG QUỐC ĐẾN CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI ĐA PHƯƠNG CỦA VIỆT NAM

Nguyễn Anh Cường\*, Hoàng Tiến Đạt\*\*

Ngày nhận bài: 20/03/2026 | Ngày gửi phản biện: 01/04/2026 | Ngày duyệt đăng: 15/04/2026

**Tóm tắt:** Quan hệ Nga - Trung Quốc đang ngày càng được củng cố, thể hiện qua những tuyên bố chiến lược quan trọng và các bước tiến hợp tác thực chất trên cả ba lĩnh vực chính trị, kinh tế và quân sự - an ninh. Sự hợp tác này không chỉ định hình lại cấu trúc quyền lực toàn cầu mà còn tạo ra những tác động quan trọng đối với các quốc gia đang phát triển, đặc biệt là Việt Nam. Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng đóng vai trò tích cực trong các cơ chế đa phương, bài viết này tập trung phân tích tác động của mối quan hệ Nga - Trung Quốc đến chính sách đối ngoại đa phương của Việt Nam, đồng thời đề xuất giải pháp giúp Việt Nam tận dụng cơ hội và đối phó thách thức trong tình hình địa chính trị phức tạp hiện nay. Dựa trên phương pháp phân tích định tính và số liệu thực tiễn từ các nguồn uy tín, nghiên cứu áp dụng lý thuyết cân bằng quyền lực và phụ thuộc lẫn nhau để làm rõ các tác động. Kết quả cho thấy, mối quan hệ Nga - Trung Quốc mang lại cơ hội giúp Việt Nam nâng cao vị thế quốc tế và tăng cường hợp tác khu vực, đặc biệt trong khuôn khổ ASEAN. Tuy nhiên, mối quan hệ này cũng đặt ra những thách thức đáng kể về tính độc lập chiến lược và nguy cơ phụ thuộc kinh tế năng lượng. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm giúp Việt Nam duy trì cân bằng đối ngoại, bảo vệ lợi ích quốc gia và khẳng định vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực.

**Từ khóa:** Chính trị, kinh tế, quân sự - an ninh, Liên bang Nga, Trung Quốc, Việt Nam.

**Abstract:** Russia - China relations are being increasingly consolidated, evidenced by significant strategic declarations and substantive cooperative advancements across political, economic, and military-security domains. This cooperation not only reshapes the global power structure but also generates substantial impacts on developing countries, particularly Vietnam. As Vietnam assumes an increasingly active role in multilateral mechanisms, this paper analyzes the impact of Russia - China relations on Vietnam's multilateral foreign policy. It proposes solutions to

---

\* PGS.TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn; Email: nguyennanhcuong@ussh.edu.vn.

\*\* Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

*help Vietnam capitalize on opportunities and address challenges in the current complex geopolitical landscape. Employing qualitative analysis and empirical data from reputable sources, the authors apply the theories of balance of power and interdependence to elucidate the impacts. The findings reveal that Russia - China relations offer opportunities for Vietnam to enhance its international standing and strengthen regional cooperation, especially within the ASEAN framework. However, this relationship also poses significant challenges to strategic autonomy and the risk of energy dependence. Based on these findings, the paper proposes solutions to help Vietnam maintain foreign policy balance, safeguard national interests, and assert its central role in the regional architecture.*

**Keywords:** Politics, economics, military - security, Russia, China, Vietnam.

### 1. Đặt vấn đề

Quan hệ quốc tế hiện đại đang chứng kiến sự chuyển dịch mạnh mẽ của cấu trúc quyền lực toàn cầu, trong đó mối quan hệ hợp tác giữa Nga và Trung Quốc nổi lên như một nhân tố chiến lược quan trọng. Từ việc khẳng định “quan hệ đối tác chiến lược toàn diện không giới hạn” đến những bước tiến cụ thể trong hợp tác chính trị, kinh tế và quân sự - an ninh, hai cường quốc này đang không ngừng củng cố vị thế nhằm đối phó với áp lực cạnh tranh từ phương Tây. Sự phát triển của quan hệ Nga - Trung Quốc không chỉ định hình lại trật tự quyền lực quốc tế, mà còn tạo ra những ảnh hưởng trực tiếp đến các quốc gia nằm trong vùng giao thoa chiến lược của hai nước, đặc biệt là Việt Nam.

Là một quốc gia đang phát triển và giữ vai trò tích cực trong các cơ chế đa phương như ASEAN, APEC và Liên Hợp Quốc, Việt Nam đứng trước cả cơ hội và thách thức từ hợp tác Nga - Trung Quốc. Một mặt, mối quan hệ này mở ra cơ hội nâng cao vị thế chính trị của Việt Nam trong khu vực, đồng thời, thúc đẩy các chương trình hợp tác kinh tế. Mặt khác, áp lực từ cạnh tranh Nga - Trung Quốc với phương Tây đòi hỏi Việt Nam phải duy trì sự độc lập chiến lược và khả năng cân bằng lợi ích quốc gia trong chính sách đối ngoại. Những biến động địa chính trị gần đây đặt ra câu hỏi lớn: Làm thế nào để Việt Nam tận dụng được lợi thế từ mối quan hệ này mà không bị rơi vào tình thế phụ thuộc? Việt Nam cần triển khai những chiến lược nào để cân bằng giữa các đối tác lớn và bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược ngày càng gia tăng?

Bài viết phân tích tác động đa chiều của quan hệ Nga - Trung Quốc đến chính sách đối ngoại đa phương của Việt Nam, trên cơ sở vận dụng các lý thuyết quan hệ quốc tế như cân bằng quyền lực và phụ thuộc lẫn nhau để giải thích các mối quan hệ phức tạp này. Kết quả nghiên cứu không chỉ mang lại đóng góp quan trọng về mặt học thuật, mà còn cung cấp cơ sở thực tiễn để định hướng chiến lược đối ngoại của Việt Nam nhằm đảm bảo lợi ích quốc gia và duy trì vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực.

## 2. Quan hệ hợp tác Nga - Trung Quốc

### 2.1. Về quan hệ chính trị

Năm 2024, Trung Quốc và Nga đã trải qua 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức. Quan hệ hai nước đã được nâng tầm lên đối tác chiến lược toàn diện và được các nhà lãnh đạo mô tả là “không giới hạn”. Trong đó, quan hệ chính trị của hai nước đã có những bước phát triển và đạt nhiều thành tựu quan trọng dựa trên nền tảng niềm tin chính trị vững chắc và nguyên tắc hàng đầu là sự bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Trong các tuyên bố chung chính thức, hai bên đều tái khẳng định sự ủng hộ lẫn nhau trong các vấn đề bảo vệ lợi ích cốt lõi của mỗi nước, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ, cũng như lên án sự can thiệp của các thế lực bên ngoài vào công việc nội bộ của nhau. Nga duy trì nguyên tắc “Một Trung Quốc”, khẳng định Đài Loan là một phần không thể tách rời của Trung Quốc, và ngược lại Trung Quốc cũng ủng hộ Nga trong nỗ lực duy trì an ninh, ổn định quốc gia và quyền chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình (Президент России, 2024).

Hai quốc gia luôn duy trì chặt chẽ mối quan hệ giữa hai nguyên thủ quốc gia thông qua các cuộc gặp gỡ song phương và đa phương. Các cơ chế trao đổi ở các cấp luôn được diễn ra đều đặn và thường xuyên trên mọi lĩnh vực hai bên cùng quan tâm. Các dấu ấn hợp tác trên các lĩnh vực lập pháp và tư pháp phản ánh tính tích cực của quan hệ chính trị. Kênh liên hệ tham vấn giữa hai cơ quan hỗ trợ của Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Văn phòng Tổng thống Liên bang Nga luôn tăng cường hợp tác hiệu quả. Đảng Cộng sản Trung Quốc cũng có những trao đổi thường xuyên với các đảng chính trị lớn ở Nga cho thấy tính mở rộng nhiều mặt trong hợp tác chính trị và trao đổi thông tin giữa hai nước.

Nga và Trung Quốc tuyên bố bảo vệ vai trò nòng cốt của Liên Hợp Quốc và trật tự thế giới đa cực và công bằng dựa trên luật pháp quốc tế đối với tất cả các nước. Cả hai ghi nhận bối cảnh thế giới thay đổi với sự nổi lên của các quốc gia ở Nam bán cầu và thúc đẩy xây dựng một mô hình quan hệ quốc tế kiểu mới (Президент России, 2024). Chính sách đối ngoại của Nga và Trung Quốc đều hướng đến việc thúc đẩy đa cực hóa thế giới với những yếu tố mở như toàn cầu hóa kinh tế, các phương thức quản trị toàn cầu công bằng. Cách tiếp cận này mang đến cho Nga và Trung Quốc tầm nhìn chiến lược tổng thể tương đối đồng thuận trong việc ứng phó với các chính sách của chủ nghĩa bá quyền phương Tây. Điều này được thấy ở nhiều giai đoạn nhưng rõ nhất là trong các tuyên bố chính thức sau khi chiến dịch quân sự của Nga ở Ukraine bắt đầu.

Hợp tác Nga - Trung Quốc còn thể hiện qua xu hướng phối hợp lập trường đối với các điểm nóng trên thế giới. Trong giải quyết cuộc khủng hoảng ở Ukraine, Trung Quốc nhấn mạnh đối thoại chính trị và ngoại giao. Hai nước cũng chia sẻ những nỗ lực tìm kiếm giải pháp chính trị trong các vấn đề khu vực và thế giới như bán đảo Triều Tiên hay xung đột ở Trung Đông,...

Với tư cách là các cường quốc và là thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, cả Nga và Trung Quốc luôn có xu hướng hành động phối hợp và ủng hộ quan điểm trong các vấn đề quan trọng (hoặc ít nhất không phủ quyết) (CFR.org, 2024). Những năm gần đây, một động thái đáng chú ý của sự hợp tác này là kêu gọi cải cách các thể chế đa phương, đặc biệt là Liên Hợp Quốc và Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, theo hướng tăng thêm đại diện từ châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh. Quan điểm này được phản ánh rõ ràng trong Tuyên bố gần đây của nhóm các nước BRICS mà Nga và Trung Quốc đóng vai trò chủ chốt (BRICS, 2024).

Trong một cuộc gặp bên lề của Hội nghị thượng đỉnh BRICS tại Nga, Tổng thống Putin khẳng định hợp tác Nga - Trung Quốc trong các vấn đề toàn cầu “là một trong những yếu tố ổn định chính trên trường quốc tế”, đồng thời nhấn mạnh hai nước sẽ tiếp tục mở rộng phối hợp trên các nền tảng đa phương để “đảm bảo an ninh toàn cầu và thúc đẩy trật tự thế giới công bằng hơn”. Đáp lại, Chủ tịch Tập Cận Bình bày tỏ sự hoan nghênh với quan điểm đó, nhấn mạnh hơn vai trò của các tổ chức đa phương như BRICS trong tiến trình chuyển đổi trật tự thế giới hiện nay (President of Russia, 2024). Nga và Trung Quốc đang gia tăng mức độ phối hợp trong các tổ chức, cơ chế đa phương mà hai nước là thành viên chủ chốt. Các tổ chức như BRICS, SCO, APEC, G20 hay các cơ chế liên quan đến ASEAN cũng trở thành không gian hợp tác đáng chú ý trong quan hệ Nga - Trung Quốc.

Nhìn chung, còn nhiều tranh luận giữa các học giả về bản chất quan hệ và mức độ hợp tác chính trị, ngoại giao Nga - Trung Quốc. Đó có thể là cách tiếp cận khác biệt nhất định trong tầm nhìn về trật tự thế giới mới, hay mức độ phản ứng của mỗi bên trước sự suy giảm trong quan hệ với Mỹ và các nước phương Tây (Thomas, 2023).

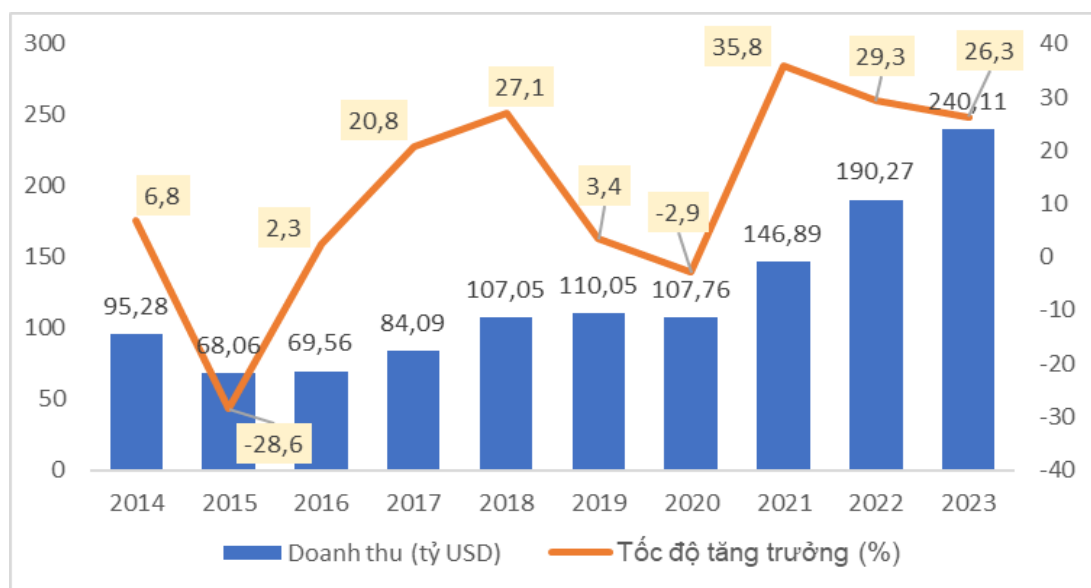
Tuy nhiên, bất chấp những nghi ngờ và khác biệt lợi ích quốc gia giữa hai bên, bao gồm các vấn đề liên quan đến Ukraine (Maizland & Fong, 2024), hay các lợi ích ở vùng Trung Á (Dubnov, 2018), về cơ bản quan hệ chính trị Nga và Trung Quốc hiện tại vẫn duy trì xu hướng gắn kết chiến lược lâu dài. Quan hệ chính trị - ngoại giao tiếp tục là nền tảng quan trọng cho hợp tác lâu dài giữa hai nước, đặc biệt là trong những vấn đề liên quan đến điều chỉnh trật tự thế giới do phương Tây kiểm soát.

## 2.2. Về quan hệ kinh tế

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong những năm gần đây, tổng kim ngạch thương mại của Nga và Trung Quốc liên tục tăng, đặc biệt là sau khi Nga phát động chiến dịch quân sự đặc biệt năm 2022. Kim ngạch thương mại song phương năm 2022 đạt khoảng 190 tỷ USD, tăng 29,3% so với năm trước. Năm 2023, con số này lần đầu vượt mức 240 tỷ USD, tương ứng mức tăng 26,3%. Năm 2025, kim ngạch thương mại giữa hai nước đạt 228,11 tỷ USD, mặc dù giảm nhẹ so với năm trước đó, nhưng tổng kim ngạch vẫn cao hơn đáng kể so với mục tiêu hợp tác 200 tỷ USD do hai nước đặt ra, điều này tạo động lực mạnh mẽ cho hợp tác kinh tế và thương mại, đồng thời thể hiện nền tảng vững chắc và triển vọng rộng lớn của quan hệ song phương (Hải Yến, 2026).

Sự phát triển nhanh chóng của thương mại song phương cũng làm thay đổi đáng kể vị trí của Nga trong cấu trúc quan hệ kinh tế đối ngoại của Trung Quốc tại châu Âu. “Nếu năm 2019 khối lượng xuất khẩu của Trung Quốc sang Nga tương đương khoảng 62% khối lượng Trung Quốc cung cấp cho Đức, đối tác thương mại lớn nhất của Bắc Kinh trong không gian châu Âu, thì vào năm 2023, Nga đã dẫn trước Đức 11%, trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc ở châu Âu” (Serge, 2024). Hợp tác Nga - Trung Quốc đang biểu thị động lực tích cực trong cả xuất khẩu và nhập khẩu của nhau.

**Biểu đồ 1: Kinh ngạch thương mại Nga - Trung Quốc giai đoạn 2014-2023**



Nguồn: Số liệu được tổng hợp từ Tổng cục Hải quan Trung Quốc (General Administration of Customs of the People's Republic of China, 2024)

Mặc dù kim ngạch thương mại Nga - Trung Quốc gia tăng mạnh trong những năm gần đây, sự tăng trưởng về lượng này vẫn chưa đi kèm với sự chuyển biến tương ứng về chất trong cơ cấu hàng hóa trao đổi giữa hai bên. Hợp tác thương mại song phương hiện vẫn chủ yếu tập trung vào lĩnh vực năng lượng. Theo ước tính, đến cuối năm 2023, Trung Quốc chiếm khoảng 45,7% tổng lượng dầu xuất khẩu của Nga, gần 48% lượng than xuất khẩu, 23% lượng khí đốt vận chuyển qua đường ống và hơn 24% lượng khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) của Nga. Ở chiều ngược lại, hàng hóa Trung Quốc nhập khẩu vào Nga chủ yếu bao gồm phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị, dụng cụ và các mặt hàng tiêu dùng (Anna, 2024). Trong tổng ngoại thương của Nga, tỷ trọng thương mại trực tiếp với Trung Quốc được ước tính vào khoảng 33%. Đối với Trung Quốc, tỷ trọng thương mại với Nga cũng tăng từ 2,4% năm 2020 lên khoảng 4% vào năm 2023 (Serge, 2024). Xu hướng này làm dấy lên nhiều tranh luận trong giới học giả phương Tây về mức độ phụ thuộc ngày càng lớn của Nga vào Trung Quốc trong hợp tác kinh tế song phương (Maizland & Fong, 2024). Tuy nhiên, ở chiều ngược lại, một số ý kiến cho rằng cần đánh giá quan hệ kinh tế Nga - Trung trên cơ sở cấu trúc và tính chất của dòng thương mại giữa hai nước, thay vì chỉ dựa vào sự gia tăng về quy mô thương mại (Kortunov, 2024). Có thể thấy, hợp tác kinh tế Nga - Trung vẫn duy trì được xu hướng ổn định và tích cực, phần lớn nhờ sự thúc đẩy liên tục từ kỳ vọng chính trị của cả hai nước. Mặc dù vậy, tính bền vững, cũng như hiệu quả thực chất của mối quan hệ này vẫn cần tiếp tục được theo dõi và đánh giá, đặc biệt trong bối cảnh tình hình chính trị và kinh tế thế giới đang biến động mạnh hiện nay.

Trong từng lĩnh vực cụ thể, hợp tác năng lượng đã và đang là động lực chính trong quan hệ kinh tế Nga - Trung Quốc. Trong các tuyên bố chính thức, hai nước luôn khẳng định củng cố hợp tác chiến lược trong lĩnh vực này luôn để đảm bảo an ninh năng lượng và kinh tế của cả hai, hướng tới tính ổn định của thị trường năng lượng quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu. Việc hoàn thành đường ống dẫn khí đốt tự nhiên tuyến phía đông Trung Quốc - Nga đã mở rộng khả năng xuất khẩu năng lượng Nga sang thị trường Trung Quốc. Trong bối cảnh Mỹ và EU ngày càng gia tăng các lệnh trừng phạt năng lượng đối với Nga, việc củng cố hợp tác năng lượng Nga - Trung Quốc rõ ràng đang giúp Nga giảm thiểu các áp lực kinh tế và khả năng chính trị hóa vấn đề năng lượng. Đồng thời, nguy cơ khủng hoảng năng lượng châu Âu có thể tiếp diễn trong mùa đông càng cho thấy, tính hiệu quả và lợi ích chiến lược của hợp tác năng lượng giữa hai nước.

Về hợp tác vận tải, hai nước đã nhất trí xây dựng một hành lang vận tải và hậu cần tích hợp, bao gồm cả đường sắt, đường biển và hàng không. Các tuyến vận tải của

Trung Quốc quá cảnh Nga vào châu Âu được đảm bảo thông suốt và ổn định, đồng thời hợp tác mở rộng về tuyến đường vận tải Bắc Cực để tạo thành hành lang vận tải quốc tế quan trọng khác (Президент России, 2024).

Trên phương diện đa phương, hợp tác Nga - Trung Quốc đáng chú ý với những nỗ lực thúc đẩy tiến trình phi đô la hóa trong các cơ chế, tổ chức đa phương mà hai nước giữ vai trò chủ chốt như BRICS, SCO. Các vấn đề tài chính, tiền tệ và cơ chế thanh toán xuyên biên giới mới được đề cập đến như một phương thức để thúc đẩy nền kinh tế thế giới toàn diện và công bằng hơn (BRICS, 2024). Hai nước cũng chú trọng hợp tác tại các tổ chức kinh tế đa phương khác như APEC, G20,... để thúc đẩy hệ thống thương mại đa phương toàn cầu mở dựa trên quy tắc của WTO. Hai nước kiên quyết phản đối chính trị hóa quan hệ kinh tế quốc tế, nhiều lần thúc đẩy các đối tác trong các tổ chức đa phương cùng lên án các biện pháp bảo hộ, trừng phạt kinh tế đơn phương, các biện pháp trừng phạt thứ cấp nhằm vào các bên thứ ba (BRICS, 2024; SCO, 2024).

### **2.3. Về quan hệ quân sự - an ninh**

Trong những năm gần đây, hoạt động hợp tác quân sự - an ninh Nga - Trung Quốc luôn ghi nhận những chuyển biến trên cả hai phương diện song phương và đa phương ở cả những tuyên bố, lẫn các động thái quân sự. Với 4.300 km đường biên giới chung, quan hệ an ninh Nga - Trung Quốc từ lâu vẫn là chủ đề thu hút sự quan tâm của các học giả thế giới. Đặc biệt, một số học giả Trung Quốc nhận định: “Trung Quốc và Nga là “một nửa bầu trời” [半边天] cho an ninh và phát triển của nhau” (Wang and et al., 2023, tr.23). Đối với Trung Quốc, việc ổn định được an ninh với Nga là một động lực chính trong hợp tác song phương. Sự ổn định tại các khu vực mà Nga có ảnh hưởng, cả trong và xung quanh Trung Quốc, là nền tảng để nước này có thể tập trung nguồn lực vào những ưu tiên chiến lược trên biển, đặc biệt là vấn đề Đài Loan (Thomas, 2023). Tầm ảnh hưởng của an ninh Nga - Trung Quốc cơ bản trải dài trên một nửa khu vực Á - Âu khiến các hoạt động hợp tác quân sự - an ninh luôn được hai nước, đặc biệt là phía Trung Quốc, chú ý.

Hai nước cùng kêu gọi giải quyết các vấn đề an ninh qua đối thoại, phản đối sự mở rộng của NATO, yêu cầu tổ chức này tôn trọng chủ quyền và an ninh khu vực, và nêu cao mối quan tâm chính đáng của tất cả các quốc gia. Cùng với đó, hai nước đều bày tỏ quan điểm với chiến lược “Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” của Mỹ và các hành động được đánh giá là có tác động tiêu cực đến an ninh khu vực và quốc tế như triển khai các hệ thống phòng thủ tên lửa tầm trung và tầm ngắn trên đất liền ở châu Á - Thái Bình Dương và châu Âu (Президент России, 2023).

Ba khía cạnh chính trong hợp tác quốc phòng hai nước có thể giúp quan sát rõ hơn tiến trình phát triển gồm: các cuộc tập trận chung và tham vấn quốc phòng, hoạt động buôn bán vũ khí và hợp tác kỹ thuật quân sự.

Theo thống kê, tính đến giữa năm 2024, Nga và Trung Quốc đã tiến hành ít nhất 102 cuộc tập trận chung ở cả cấp độ song phương và đa phương, chủ yếu trong khuôn khổ SCO (CSIS, 2024). Riêng giai đoạn từ sau khi Nga sáp nhập bán đảo Crimea năm 2014 đến năm 2023, hai nước đã tổ chức 77 cuộc tập trận chung. Các hoạt động này diễn ra thường xuyên ở cả hai cấp độ hợp tác, cho thấy tính ổn định và liên tục.

**Bảng 1: Các cuộc tập trận chung Nga - Trung Quốc giai đoạn 2014-2023**

|             | 2014 | 2015 | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 |
|-------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| Song phương | 4    | 1    | 3    | 6    | 1    | 3    | 2    | 2    | 5    | 5    |
| Đa phương   | 4    | 6    | 7    | 3    | 4    | 6    | 3    | 5    | 5    | 2    |
| <b>Tổng</b> | 8    | 7    | 10   | 9    | 5    | 9    | 5    | 7    | 10   | 7    |

Nguồn: *China-Russia Joint Military Exercises (CSIS, 2024)*

Ngoài ra, các cuộc tập chung cũng cho thấy sự nâng cao về độ phức tạp, gia tăng quy mô lực lượng và phạm vi địa lý qua từng năm. Xu hướng này phản ánh mức độ phối hợp ngày càng chặt chẽ giữa hai nước, góp phần nâng cao khả năng tương tác của hai quân đội, đồng thời gửi thông điệp chính trị quan trọng đến Mỹ và các nước châu Âu như một sự cảnh báo, cũng như đảm bảo với các đối tác của họ. Trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraine, hợp tác quốc phòng hai nước càng là sự ủng hộ lẫn nhau và nhấn mạnh đáp trả các thách thức mà mỗi bên gặp phải.

Nga và Trung Quốc đã triển khai nhiều cơ chế tham vấn mới, hoặc tăng cường các cơ chế đã có sau mỗi khoảng thời gian từ ba đến bốn năm; các cơ chế này hoạt động liên tục kể từ ngày thành lập và không có kênh tiếp xúc cấp cao nào ngừng hoạt động. “Tất cả các cơ chế kết hợp tạo ra tần suất 20-30 cuộc tham vấn liên quan đến an ninh cấp cao mỗi năm”, chưa kể các định dạng cấp thấp hơn như giữa các khu vực, tỉnh, thành phố (Korolev, 2020, tr.774). Sự gia tăng đều đặn và ổn định của các vòng tham vấn quân sự - an ninh thể hiện sự tin tưởng lẫn nhau nhất định và cho phép hai bên có khả năng phản ứng nhanh chóng hơn với các thách thức an ninh của môi trường chính trị quốc tế. Bên cạnh khuôn khổ song phương, hai nước còn duy trì các cơ chế tham vấn quốc phòng trong các diễn đàn đa phương như SCO.



Xung đột Nga - Ukraine càng tạo thêm động lực phát triển mới cho hợp tác quốc phòng Nga - Trung Quốc. Mỹ và EU đều có những động thái lên án việc Trung Quốc hỗ trợ Nga tăng cường khả năng sản xuất vũ khí quân sự. Năm 2023, 90% lượng vi mạch điện tử để sản xuất tên lửa, máy bay và xe tăng của Nga được cho là nhập khẩu từ Trung Quốc. Ngoài ra, Trung Quốc còn cung cấp năng lực không gian và hình ảnh vệ tinh cho Nga để phục vụ chiến sự, cho thấy sự hợp tác chặt chẽ từ hai phía (Atwood, 2024).

Về phía Nga, dù Nga vẫn là nhà cung cấp vũ khí hàng đầu cho Trung Quốc, nhưng trong nhiều năm qua xu hướng này có dấu hiệu suy giảm do tiềm năng công nghiệp quân sự của Trung Quốc phát triển. Thậm chí, Trung Quốc đang trở thành quốc gia cung cấp các vũ khí quân sự tiên tiến cho Nga (Maizland & Fong, 2024). Mô hình hợp tác quốc phòng hai nước đang có dấu hiệu chuyển từ buôn bán vũ khí sang hợp tác phát triển chung, dịch vụ quốc phòng và chuyển giao công nghệ (Kofman, 2020).

Hai quốc gia đã tăng cường hợp tác kỹ thuật quân sự, đặc biệt là các lĩnh vực nhảy cảm và bổ sung cho nhau như lĩnh vực an ninh mạng, công nghệ cao và hợp tác khai thác không gian vũ trụ. Dưới sự hỗ trợ của Nga, hai nước đã phát triển hệ thống cảnh báo sớm tên lửa, thúc đẩy tích hợp hệ thống định vị dựa trên vệ tinh trong không gian (Maizland & Fong, 2024). Thông qua hợp tác kỹ thuật, hai nước cũng tránh được các lệnh trừng phạt và các hạn chế xuất khẩu mà Mỹ áp đặt (Kofman, 2020). Hợp tác quân sự - an ninh chặt chẽ giữa Nga và Trung Quốc trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraine tiếp diễn cho thấy, mối quan hệ đối tác chiến lược toàn diện của hai nước được duy trì trên cơ sở những lợi ích thiết thực và nhu cầu ổn định chiến lược mà cả hai cần ở nhau.

### **3. Tác động đối với Việt Nam**

#### ***3.1. Tác động tích cực***

*Thứ nhất, gia tăng vai trò, vị thế chính trị của Việt Nam trên trường quốc tế và khu vực*

Xu thế của cục diện thế giới tiếp tục được Việt Nam nhìn nhận theo hướng phát triển đa cực, đa tầng nấc, đa trung tâm (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.105) và thực tiễn diễn biến cho thấy, Việt Nam vẫn theo đuổi đường lối đối ngoại đa phương với tất cả các chủ thể quan hệ quốc tế lớn. Trong đó, với vị thế chiến lược quan trọng và vai trò chính trị được khẳng định trong những năm gần đây, có thể nhìn nhận rằng, Việt Nam vẫn là một quốc gia quan trọng trong việc triển khai đường lối đối ngoại của các nước. Bên cạnh đó, hợp tác song phương của Việt Nam với cả hai nước đều có lịch sử lâu dài, Việt Nam đã thiết lập và duy trì được quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với cả Trung Quốc (năm 2008) và Nga (năm 2012). Điều đó củng cố cho nhận định quá trình mở rộng hợp tác tích cực trong quan hệ Nga - Trung Quốc sẽ không thể bỏ qua yếu tố Việt Nam.

Như đã trình bày, trong tầm nhìn về trật tự thế giới tương lai, cả Nga và Trung Quốc đều bày tỏ quan điểm về một trật tự thế giới đa cực, thúc đẩy quản trị toàn cầu công bằng hơn. Sự tương đồng quan điểm này tạo điều kiện thuận lợi giúp Việt Nam định vị vai trò của mình như một đối tác quan trọng trong mạng lưới hợp tác mà Nga và Trung Quốc đang mở rộng ở mọi cấp độ. Đặc biệt, tại ASEAN, một khu vực trọng tâm của mối quan tâm chung Nga - Trung Quốc, Việt Nam đang đóng vai trò tích cực và khẳng định vị thế quan trọng hàng đầu trong thúc đẩy hợp tác và hội nhập. Với vị trí địa lý chiến lược tiếp giáp Trung Quốc, quan hệ đối tác truyền thống và vai trò trong ASEAN, Việt Nam có khả năng trở thành cầu nối hữu ích trong quá trình triển khai hợp tác chặt chẽ Nga - Trung Quốc tại Đông Nam Á. Đây là cơ hội để Việt Nam thể hiện được tính chủ động và tích cực trong chính sách đối ngoại đa phương của mình.

*Thứ hai, tạo thuận lợi trong yếu tố hợp tác và hội nhập quốc tế*

Có thể thấy, sự phối hợp chặt chẽ trong các cơ chế đa phương của Nga và Trung Quốc đều có những lợi điểm phù hợp với tình hình phát triển của Việt Nam hiện nay. Các chương trình nghị sự quan trọng được Nga - Trung Quốc tích cực ủng hộ và thúc đẩy có phần thuận lợi cho các nước đang phát triển như Việt Nam, đơn cử là khía cạnh kinh tế. Tương tự, trong các vấn đề khác như giá trị dân chủ, nhân quyền, tôn giáo,... Việt Nam có thể tìm thấy nhiều điểm tương đồng với Nga và Trung Quốc. Đây đồng thời là các lĩnh vực mà các nước phương Tây, như Mỹ và EU, thường đưa ra các đánh giá thiếu tích cực về Việt Nam (Bình & Ngọc Anh, 2023). Việc chủ động tìm kiếm tiếng nói chung với Nga và Trung Quốc có thể giúp Việt Nam giảm bớt một phần sức ép quốc tế nhất định. Đặc biệt, tại các cơ chế lớn như Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, sự phối hợp của Nga và Trung Quốc có thể tạo ra những tác động hiệu quả trong các vấn đề liên quan đến Việt Nam.

Quan hệ kinh tế tích cực gần đây giữa Nga và Trung Quốc cũng là cơ hội lớn để Việt Nam tranh thủ. Đặc biệt, nguồn cung năng lượng sơ cấp và LNG từ Nga có thể góp phần đẩy mạnh đa dạng hóa nguồn cung và giảm giá thành năng lượng cho Việt Nam trong quá trình triển khai hợp tác kinh tế với cả Nga và Trung Quốc (Thế Anh, 2022). Bên cạnh đó, kết nối hạ tầng cơ sở xuyên biên giới là lĩnh vực Việt Nam có thể chủ động triển khai hợp tác với Nga và Trung Quốc nhằm tối ưu hóa chuỗi cung ứng toàn cầu và mở rộng khả năng tiếp cận thị trường thế giới, trước hết là các nước châu Âu thông qua Nga. Việc đẩy mạnh liên kết kinh tế này giúp Việt Nam dễ dàng tiếp cận hơn với các thị trường và ngược lại, đồng thời là cơ hội để Việt Nam thể hiện vai trò kết nối giữa Nga - Trung Quốc với khu vực ASEAN.

*Thứ ba, cơ hội để tăng cường quan hệ hợp tác an ninh - quốc phòng*

Trong thời gian qua, Việt Nam vẫn luôn duy trì đều đặn các hoạt động tham vấn an ninh - quốc phòng với cả Nga và Trung Quốc, đồng thời đã tham gia một số cuộc tập trận chung trong khuôn khổ đa phương với mỗi nước. Cùng với mỗi quan hệ hợp tác Nga - Trung Quốc được tăng cường, Việt Nam hoàn toàn có thể tranh thủ thúc đẩy Nga chia sẻ quan điểm tích cực về hòa bình và ổn định ở Biển Đông với Trung Quốc. Việt Nam có thể cân nhắc triển khai các hoạt động quốc phòng đa phương phù hợp với điều kiện của Việt Nam với Nga và Trung Quốc, nhằm tăng cường đối thoại và cân bằng chiến lược trước việc Mỹ và phương Tây mở rộng hoạt động quân sự ở khu vực, cũng như trong các mô hình, cơ chế đa phương khác như AUKUS. Việc triển khai các hoạt động đối thoại đa phương với sự tham gia của hai nước trong các khuôn khổ cơ chế đa phương về quốc phòng - an ninh khu vực như ADMM+ cũng giúp Việt Nam tăng cường tính ổn định trong bối cảnh phức tạp hiện nay.

**3.2. Tác động tiêu cực***Thứ nhất, nguy cơ chia rẽ ngày càng gia tăng*

Sự cạnh tranh ngày càng căng thẳng giữa Nga - Trung Quốc và phương Tây đang làm gia tăng tính bất ổn của tình hình chính trị - an ninh thế giới và khu vực. Xu thế đối đầu, cạnh tranh giữa hai bên trong các vấn đề kinh tế và an ninh - chính trị khiến môi trường quốc tế diễn biến phức tạp và liên tục trên nhiều khía cạnh. Đây là một tác động quan trọng đến việc triển khai các hoạt động đối ngoại và dự báo, nắm bắt tình hình của Việt Nam, đặc biệt là về quốc phòng, an ninh, nơi còn tồn tại những hạn chế nhất định (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr.87-88)

Chuỗi cung ứng toàn cầu có thể bị gián đoạn, đứt gãy, đặc biệt trong bối cảnh các lệnh trừng phạt mà EU áp đặt lên năng lượng của Nga. Quá trình toàn cầu hóa kinh tế dễ bị phân mảnh do nhiều tác động như quá trình phi đô la hóa mà Nga - Trung Quốc muốn thúc đẩy. Đây là một yếu tố khiến việc triển khai chính sách đa phương tích cực của Việt Nam bị giới hạn trong phân bổ nguồn lực và tài chính, đặc biệt trong khía cạnh kinh tế (Trung, 2017, tr.176-177).

*Thứ hai, sức ép lên quyền độc lập tự chủ chiến lược của đối ngoại đa phương Việt Nam*

Trong thời gian gần đây, với chính sách đối ngoại đa phương tích cực, Việt Nam đã xây dựng được mối quan hệ tốt đẹp với các chủ thể quốc tế lớn như Mỹ và các nước EU. Tuy nhiên, việc Việt Nam gia tăng tương tác với các nước này trên nhiều khía cạnh chính trị, kinh tế và quân sự cũng khiến việc tiếp cận mối quan hệ hợp

tác Nga - Trung Quốc gặp những hạn chế nhất định. Sự hội tụ các hành động đối ngoại của các nước lớn vào một nước đang phát triển mạnh như Việt Nam là điều khó tránh khỏi. Điều này đặt ra yêu cầu Việt Nam cần cân nhắc kỹ trong các quyết định lựa chọn, cân bằng lợi ích giữa các bên cạnh tranh để giữ vững độc lập tự chủ và bảo vệ tối đa lợi ích quốc gia. Hoạt động đối ngoại đa phương của Việt Nam cần phải được mở rộng, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến an ninh và ổn định trên biển Đông.

### **3.3. Một số khuyến nghị**

Trước những cơ hội và thách thức này, Việt Nam cần triển khai một loạt chiến lược cụ thể nhằm đảm bảo lợi ích quốc gia, đồng thời củng cố vai trò trong khu vực và trên trường quốc tế. Dưới đây là một số khuyến nghị trọng tâm:

#### *Duy trì và tăng cường hợp tác đa phương*

Việt Nam cần tiếp tục đóng vai trò tích cực trong các cơ chế đa phương như ASEAN, ADMM+ và Liên Hợp Quốc. Thông qua các nền tảng này, Việt Nam có thể phát huy vai trò là cầu nối giữa Nga - Trung Quốc và các quốc gia trong khu vực, đồng thời thúc đẩy các sáng kiến nhằm bảo vệ hòa bình và ổn định tại Biển Đông. Việc duy trì hợp tác đa phương cũng giúp Việt Nam tiếp tục khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ và bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh quyền lực toàn cầu.

#### *Đẩy mạnh đa dạng hóa quan hệ kinh tế*

Bên cạnh việc tận dụng cơ hội hợp tác kinh tế với Nga và Trung Quốc, Việt Nam cần tiếp tục mở rộng và tăng cường quan hệ với các đối tác chiến lược khác như Mỹ, EU, Nhật Bản và Hàn Quốc. Việc thúc đẩy các hiệp định thương mại tự do (FTA) như EVFTA, CPTPP sẽ giúp Việt Nam giảm thiểu rủi ro phụ thuộc kinh tế vào Nga và Trung Quốc, đồng thời đảm bảo an ninh kinh tế trong bối cảnh toàn cầu hóa phức tạp (Dũng, 2023).

#### *Tăng cường hiện đại hóa quốc phòng và an ninh*

Trước những thách thức từ sự gia tăng quân sự hóa khu vực, Việt Nam cần đầu tư vào hiện đại hóa quốc phòng, bao gồm nâng cao năng lực hải quân và không quân. Đồng thời, thông qua các đối thoại quốc phòng song phương và đa phương, Việt Nam có thể thúc đẩy các cơ chế đối thoại nhằm giảm thiểu nguy cơ xung đột và tạo môi trường an ninh ổn định.

*Phát huy ngoại giao chiến lược*

Ngoại giao cần đóng vai trò trung tâm trong việc cân bằng giữa các mối quan hệ với Nga - Trung Quốc và phương Tây. Việt Nam nên thúc đẩy chính sách ngoại giao chủ động, xây dựng hình ảnh một quốc gia trung lập, tích cực và đáng tin cậy. Việc này không chỉ giúp giảm thiểu các áp lực địa chính trị, mà còn tạo điều kiện để Việt Nam duy trì sự độc lập và linh hoạt trong đối ngoại (Lân, 2024).

*Tăng cường năng lực dự báo và thích nghi chiến lược*

Trong bối cảnh quốc tế biến động nhanh chóng, Việt Nam cần nâng cao năng lực dự báo các xu hướng chính trị và kinh tế toàn cầu. Điều này bao gồm việc xây dựng các kịch bản ứng phó linh hoạt trước các diễn biến mới, như trong trường hợp hợp tác Nga - Trung Quốc gia tăng ảnh hưởng tại Đông Nam Á, hoặc các lệnh trừng phạt mới từ phương Tây ảnh hưởng đến dòng chảy thương mại khu vực. Việc này sẽ giúp Việt Nam chuẩn bị tốt hơn trước các tình huống khó lường và bảo vệ lợi ích quốc gia một cách hiệu quả (Trung, 2017, tr.221-222).

**4. Kết luận**

Quan hệ hợp tác Nga - Trung Quốc, với những bước tiến mạnh mẽ trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế và quân sự - an ninh, đã trở thành một nhân tố quan trọng định hình trật tự quốc tế đương đại. Sự hợp tác này không chỉ nhằm cân bằng áp lực từ phương Tây, mà còn tạo ra những ảnh hưởng sâu sắc đến các quốc gia khu vực, đặc biệt là Việt Nam. Nghiên cứu cho thấy, trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị ngày càng gia tăng, mối quan hệ Nga - Trung Quốc mang lại cả cơ hội và thách thức đối với chính sách đối ngoại đa phương của Việt Nam. Mặt tích cực bao gồm việc nâng cao vai trò và vị thế quốc tế của Việt Nam, thúc đẩy hợp tác kinh tế, đa dạng hóa nguồn cung năng lượng và tăng cường ổn định khu vực. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đối mặt với những thách thức không nhỏ, như áp lực phải duy trì tính độc lập chiến lược, nguy cơ phụ thuộc vào nguồn cung kinh tế và năng lượng, cùng với sự leo thang quân sự hóa trong khu vực.

Trước những tác động ngày càng phức tạp của môi trường khu vực và quốc tế, Việt Nam cần triển khai một chiến lược đối ngoại linh hoạt, toàn diện và có tính thích ứng cao. Trước hết, Việt Nam nên tiếp tục thúc đẩy hợp tác đa phương thông qua các cơ chế như ASEAN và Liên Hợp Quốc nhằm phát huy vai trò trung tâm ở khu vực, đồng thời chủ động đóng góp vào các sáng kiến duy trì hòa bình, ổn định và bảo đảm an ninh tại Biển Đông.

Bên cạnh đó, Việt Nam cần đẩy mạnh đa dạng hóa quan hệ kinh tế với các đối tác chiến lược như Mỹ, EU, Nhật Bản và Hàn Quốc nhằm giảm thiểu nguy cơ phụ thuộc kinh tế, nâng cao khả năng chống chịu trước các biến động địa chính trị và bảo đảm an ninh kinh tế dài hạn.

Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng, Việt Nam cần tiếp tục đầu tư hiện đại hóa lực lượng quân đội, đồng thời thúc đẩy đối thoại và hợp tác quốc phòng trong các cơ chế khu vực, đặc biệt là ADMM+, nhằm ứng phó hiệu quả với xu hướng gia tăng cạnh tranh chiến lược và quân sự hóa trong khu vực. Ngoài ra, việc duy trì đường lối đối ngoại chủ động, cân bằng và khéo léo sẽ góp phần giúp Việt Nam củng cố vị thế của một quốc gia trung lập, đáng tin cậy và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Trong bối cảnh quốc tế đầy biến động, việc nâng cao năng lực dự báo chiến lược và xây dựng các kịch bản ứng phó linh hoạt trước những thay đổi khó lường không chỉ giúp Việt Nam bảo vệ lợi ích quốc gia mà còn góp phần củng cố vị thế trong cấu trúc khu vực và toàn cầu. Với cách tiếp cận linh hoạt và toàn diện, Việt Nam có thể tận dụng tối đa cơ hội từ quan hệ Nga - Trung Quốc, đồng thời giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn, bảo đảm một chính sách đối ngoại đa phương độc lập, bền vững và hiệu quả.

### Tài liệu tham khảo

#### Tiếng Việt:

1. Anh, H. T. (2022). Tác động của quan hệ kinh tế Trung Quốc-Nga đến kinh tế thế giới và Việt Nam. *Tạp chí Những vấn đề Kinh tế & chính trị thế giới*, 316(8), 3-15. <https://thuvienkxh-vass.contentdm.oclc.org/digital/collection/p20065coll33/id/21136/>
2. Bình, N. T., & Anh, N. T. N. (2023). *Phản bác các quan điểm sai trái của một số nước phương Tây về quyền con người ở Việt Nam*. [https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/dau-tranh-phan-bac-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich/chi-tiet/-/asset\\_publisher/YqSB2JpnYto9/content/phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-cua-mot-so-nuoc-phuong-tay-ve-quyen-con-nguoi-o-viet-nam](https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/dau-tranh-phan-bac-cac-luan-dieu-sai-trai-thu-dich/chi-tiet/-/asset_publisher/YqSB2JpnYto9/content/phan-bac-cac-quan-diem-sai-trai-cua-mot-so-nuoc-phuong-tay-ve-quyen-con-nguoi-o-viet-nam)
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (Tập 1). Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Dũng, P. V. (2023). *Định hướng xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trong bối cảnh mới ở Việt Nam*. <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te-/2018/850802/dinh-huong-xay-dung-nen-kinh-te-doc-lap%2C-tu-chu-va-hoi-nhap-quoc-te-toan-dien%2C-sau-rong-trong-boi-canh-moi-o-viet-nam.aspx>
5. Lân, N. D. (2024). *Vietnam's Great Power Balancing Act - Analysis*. Eurasia Review. <https://www.eurasiareview.com/11022024-vietnams-great-power-balancing-act-analysis/>
6. Trung, L. H. (2017). *Đối ngoại đa phương Việt Nam trong thời kỳ chủ động và tích cực hội nhập quốc tế*. Chính trị quốc gia Sự thật.
7. Yển, Hải (2024). <https://nhipsongkinhdoanh.vn/kim-ngach-thuong-mai-giua-nga-va-trung-quoc-vuot-muc-200-ty-usd-ba-nam-lien-tiep-25694.htm>

Tiếng nước ngoài:

1. Anna, K. (2024). *Экономические отношения РФ и КНР продемонстрировали «устойчивый иммунитет»*. Monocle. <https://monocle.ru/2024/05/16/ekonomicheskiye-otnosheniya-rf-i-knr-prodemonstrirovali-ustoychiviy-immunitet/>
2. Atwood, K. (2024). *China is giving Russia significant support to expand weapons manufacturing as Ukraine war continues, US officials say*. CNN. <https://edition.cnn.com/2024/04/12/politics/china-russia-support-weapons-manufacturing>
3. BRICS (2024). *Kazan Declaration*. 16th BRICS Summit. <https://brics-russia2024.ru/en/summit/>
4. CFR.org. (2024). *The UN Security Council*. Council on Foreign Relations. <https://www.cfr.org/backgrounder/un-security-council>
5. China Sputnik News (2024). *专家：中俄间合作项目和合作领域在快速增多2024年双边贸易额有望超3000亿美元.俄罗斯卫星通讯社*. <https://sputniknews.cn/20240903/1061340088.html>
6. CSIS. (2024). *China-Russia Joint Military Exercises*. China Power. <https://chinapower.csis.org/data/china-russia-joint-military-exercises/>
7. Dubnov, A. (2018). *Reflecting on a Quarter Century of Russia's Relations With Central Asia*. Carnegie Endowment for International Peace. <https://carnegieendowment.org/posts/2018/04/reflecting-on-a-quarter-century-of-russias-relations-with-central-asia?lang=en>
8. General Administration of Customs of the People's Republic of China. (2024). *Customs statistics*. GACC. <http://english.customs.gov.cn/>
9. Ivanov, P. (2023). *Together and Apart: The Conundrum of the China-Russia Partnership*. Asia Society Policy Institute. <https://asiasociety.org/policy-institute/together-and-apart-conundrum-china-russia-partnership>
10. Kofman, M. (2020). *The Emperors League: Understanding Sino-Russian Defense Cooperation*. War on the Rocks. <https://warontherocks.com/2020/08/the-emperors-league-understanding-sino-russian-defense-cooperation/>
11. Korolev, A. (2020). How closely aligned are China and Russia? Measuring strategic cooperation in IR. *International Politics*, 57(5), 760-789. Springer. <https://doi.org/10.1057/s41311-019-00178-8>
12. Kortunov, A. (2024). *'Senior-junior partnership' claim distorts China-Russia relations*. RIAC. <https://russiancouncil.ru/analytics-and-comments/analytics/stanet-li-rossiya-mladshim-partnerom-kitaya/>
13. Maizland, L., & Fong, C. (2024). *China and Russia: Exploring Ties Between Two Authoritarian Powers*. Council on Foreign Relations. <https://www.cfr.org/backgrounder/china-russia-relationship-xi-putin-taiwan-ukraine>
14. President of Russia. (2024). *Meeting with President of the People's Republic of China Xi Jinping*. kremlin.ru. <http://en.kremlin.ru/events/president/news/75370>
15. President of Russia. [Президент России] (2023). *Совместное заявление Российской Федерации и Китайской Народной Республики об углублении отношений всеобъемлющего партнёрства и стратегического взаимодействия, вступающих в новую эпоху*. <http://www.kremlin.ru/supplement/5920>
16. President of Russia. [Президент России] (2024). *Совместное заявление Российской Федерации и Китайской Народной Республики об углублении отношений всеобъемлющего партнерства и*

- стратегического взаимодействия, вступающих в новую эпоху, в контексте 75-летия установления ...* <http://www.kremlin.ru/supplement/6132>
17. SCO (2024). *Astana Declaration*. The Shanghai cooperation organisation. <https://eng.sectsco.org/>
18. Serge, T. (2024). *Об основных трендах развития торговли России и Китая*. RIAC. <https://russiancouncil.ru/analytics-and-comments/analytics/ob-osnovnykh-trendakh-razvitiya-torgovli-rossii-i-kitaya/>
19. TACC (2024). *Объем торговли Китая с РФ составил \$180,35 млрд*. TACC., <https://tass.ru/ekonomika/22114831>
20. Thomas, G. G. d. (2023). *The Art of Tasseography: China-Russia Relations as Viewed from China*. Rusi.org. <https://www.rusi.org/explore-our-research/publications/commentary/art-tasseography-china-russia-relations-viewed-china>
21. Wang, X. Q., Ding, X. X., Bi, Y. H., & Zhao, L. [王, 泉. 晓., 丁, 星. 晓., 毕, 业. 洪., & 赵, 隆.](2023). *中俄关系的历史逻辑、相处之道、内生动力与世界意义*. *俄罗斯研究*, 240(2), 22-52. <http://hprc.cssn.cn/gsyj/wjs/dwgx/202306/P020230630550705744141.pdf>